

**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN
SHINHAN VIỆT NAM
SHINHAN SECURITIES VIETNAM
CO., LTD.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 2023/BC-SSV
No. 2023/BC-SSV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2024
Ho Chi Minh city, April 16th, 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT

Năm 2023/Year 2023

Kính gửi/To: Ủy ban chứng khoán Nhà nước/*State Securities Commission*
Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam/*Vietnam Exchange*
Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh/*Ho Chi Minh Stock Exchange*
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội/*Ha Noi Stock Exchange*

I. THÔNG TIN CHUNG/GENERAL INFORMATION

1. Thông tin khái quát/General information

Tên giao dịch/Trading name: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM
Tên tiếng Anh/English name: SHINHAN SECURITIES VIETNAM CO., LTD.
Giấy phép thành lập và hoạt động số/ Establishment and Operation License No.: 123/GP-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/02/2016.
123/GP-UBCK issued by SSC dated February 04, 2016.
Vốn điều lệ/Charter capital: 1.912.600.000.000 VNĐ
Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Owner's capital: 1.912.600.000.000 VNĐ
Trụ sở chính/ Head Office: Phòng 2201, Lầu 22 và Phòng 805, Lầu 08, Tòa nhà Centec, 72–74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh./ *Unit 2201, Floor 22 and Unit 805, Floor 8, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.*
Số điện thoại/ Telephone: 028 6299 8000
Số fax/ Fax: 028 6299 4232
Website: www.shinhansec.com.vn
Mã cổ phiếu (nếu có)/ Securities code (if any): Không/No.

Quá trình hình thành và phát triển/Establishment and development process.

- 04/02/2016** Mua lại Công ty Cổ phần Chứng Khoán Nam An và chính thức đổi tên thành Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 123/GP-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp, với mức vốn điều lệ ghi nhận là 146 tỷ Việt Nam đồng./ *Acquired Nam An Securities Company and officially change the name into Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. under the license No. 123/GP-UBCK issued by SSC, recording the charter capital is 146 billion Vietnam dong.*
- 16/02/2016** Chính thức trở thành thành viên lưu ký của Trung tâm lưu ký Việt Nam./ *Officially became custody member of VSDC.*
- 17/05/2016** Chính thức trở thành thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội./ *Officially became member of Ha Noi Stock Exchange.*
- 12/10/2017** Thay đổi người đại diện theo pháp luật theo Giấy phép điều chỉnh số 50/GPĐC-UBCK./ *Change the Legal Representative under the amended license no. 50/GPĐC-UBCK.*
- 27/12/2017** Công ty tăng vốn điều lệ lên 812.600.000.000 VNĐ và được ghi nhận tại Giấy phép điều chỉnh số 62/GPĐC-UBCK./ *The Company increased the charter capital to VND 812.600.000.000 under the amended license no. 62/GPĐC-UBCK.*
- 30/03/2018** Thay đổi Điều lệ Công ty lần thứ nhất./ *The first change of Company's Charter.*
- 20/11/2018** Thay đổi Điều lệ Công ty lần thứ hai./ *The second change of Company's Charter.*
- 24/04/2020** Thay đổi địa chỉ Trụ sở chính theo Giấy phép điều chỉnh số 18/GPĐC-UBCK./ *Change the Headquarter's address under the amended license no. 18/GPĐC-UBCK.*
- 02/06/2020** Thay đổi Điều lệ Công ty lần thứ ba./ *The third change of Company's Charter.*
- 11/08/2020** Thay đổi người đại diện theo pháp luật theo Giấy 49/GPĐC-UBCK./ *Change the Legal Representative under the amended license no. 49/GPĐC-UBCK.*
- 01/04/2021** Thay đổi địa chỉ Trụ sở chính theo Giấy phép điều chỉnh số 15/GPĐC-UBCK./ *Change the Headquarter's address under the amended license no. 15/GPĐC-UBCK.*
- 27/12/2021** Công ty tăng vốn điều lệ lên 1.912.600.000.000 VNĐ và được ghi nhận tại Giấy phép điều chỉnh số 124/GPĐC-UBCK./ *The Company increased the charter capital to VND 1.912.600.000.000 under the amended license no. 124/GPĐC-UBCK.*
- 27/12/2021** Thay đổi Điều lệ Công ty lần thứ tư./ *The forth change of Company's Charter.*
- 10/01/2022** Nhận Quyết định 18/QĐ-UBCK về việc chấp thuận cho Công ty cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán./ *Receiving Decision 18/QĐ-UBCK on approving the Company provide cash advance service.*
- 29/04/2022** Là thành viên giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số 49/QĐ-SGDVN./ *As a trading member of Vietnam Securities Exchange according to Decision No. 49/QĐ-SGDVN.*
- 22/06/2022** Nhận được Giấy phép điều chỉnh số 48/GPĐC-UBCK bổ sung nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Bảo lãnh phát hành chứng khoán./ *Receiving the Amendment License No. 48/GPĐC-UBCK on adding securities services: Securities underwriting.*

- 30/06/2022** Thành lập Chi nhánh Hà Nội theo Quyết định số 419/QĐ-UBCK./ *Establishing Hanoi Branch in accordance with Decision No. 419/QĐ-UBCK.*
- 21/09/2022** Nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 (Mã số doanh nghiệp: 0305374994)./ *Receiving Enterprise Registration Certificate issued by the Business Registration Division – Department of Planning and Investment, Ho Chi Minh City, registered for the 8th change (Corporate code: 0305374994).*
- 16/03/2023** Nhận Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK về việc điều chỉnh thông tin Chủ sở hữu: Shinhan Securities Co., Ltd./ *Receiving the Amendment License no. 21/GPĐC-UBCK on amending information of Owner: Shinhan Securities Co., Ltd.*
- 30/03/2023** Nhận Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 44/GCN-UBCK cấp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước./ *Receiving Certificate of Registration of public fund certificates distribution no. 44/GCN-UBCK issued by State Securities Commission.*
- 21/06/2023** Nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 (Mã số doanh nghiệp: 0305374994)./ *Receiving Enterprise Registration Certificate issued by the Business Registration Division – Department of Planning and Investment, Ho Chi Minh City, registered for the 9th change (Corporate Code: 0305374994).*
- 12/10/2023** Nhận Quyết định chấp thuận thành viên giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ số 92/QĐ-SGDVN từ Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam./ *Receiving Decision on approving trading member of private corporate bond no. 92/QĐ-SGDVN from Vietnam Stock Exchange.*
- 13/12/2023** Thay đổi Điều lệ Công ty lần thứ năm./ *The fifth change of Company's Charter.*

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Business lines and locations of the business

2.1. Ngành nghề kinh doanh/Business lines:

- Môi giới chứng khoán/*Securities Brokerage*
- Tự doanh chứng khoán/*Securities Self-trading*
- Tư vấn đầu tư chứng khoán/*Securities investment advisory*
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán/*Securities underwriting.*

2.2. Địa bàn kinh doanh/Business area: Việt Nam

Trụ sở chính/*Head office:* Phòng 2201, Lầu 22 và Phòng 805, Lầu 08, Tòa nhà Centec, 72–74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh/ *Unit 2201, Floor 22 and Unit 805, Floor 8, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.*

Chi nhánh Hà Nội/ *Hanoi Branch:* Tầng 2, Tòa nhà Leadvisors Place, 41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ *Floor 2, Leadvisors Place, 41A Ly Thai To Street, Hoan Kiem District, Ha Noi, Viet Nam.*

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ *Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

3.1. Mô hình quản trị/ *Governance model*

Mô hình quản trị Công ty tổ chức theo mô hình: Chủ sở hữu, Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám Đốc/ *SSV's governance model: Owner, Members' Council, Board of Management.*

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý/ *Management structure*

Hội đồng thành viên/ *Members' Council*

- Hội đồng thành viên gồm tất cả 03 (ba) thành viên do Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm./ *The Member's Council shall include all of authorized representative appointed by the Owner with term of 5 years.*
- Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao bởi Chủ sở hữu, được quy định trong Điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành./ *Members' Council shall be responsible before the law and the Company's Owner for the performance of the delegated rights and duties assigned by the Owner, as stipulated in the Company's Charter and provisions of the law.*

Ban Tổng Giám đốc/ *Board of Management*

- Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc./ *Board of General Management includes General Director and Deputy General Directors.*
- Thành viên Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng thành viên bổ nhiệm hoặc thuê./ *The members of the Board of Management shall be hired or appointed by the Members' Council.*
- Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng thành viên, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao./ *The General Director is the person who manages the daily business operations of the Company, is subject to supervision by the Members' Council and is responsible to the Members' Council and before the law for the performance of the delegated rights and obligations.*

3.3. Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: Không/ *No.*

4. Định hướng phát triển/ *Development orientations*

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company*

- Mở rộng dịch vụ kinh doanh bán lẻ và tăng cường dịch vụ giao dịch ký quỹ phù hợp với sự thay đổi của thị trường./ *Expand retail business services and enhance margin services in accordance with market changes.*
- Ưu tiên đổi mới để đạt được khả năng cạnh tranh kỹ thuật số và tăng trưởng các dịch vụ Ngân hàng Đầu tư./ *Prioritize innovation to achieve digital competitiveness and growth of Investment Banking services.*

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term*

- Tăng doanh thu từ hoạt động trực tiếp (HNW, IB, hoạt động kinh doanh mới). Tăng cường cơ sở trực tuyến (nhà đầu tư đại chúng, giao dịch liên tục)./ *Increase in offline revenue (HNW,*

IB, new business). Strengthen online base (Mass, Heavy Trader).

- Thông qua cơ sở tăng trưởng đã được thiết lập, ưu tiên đẩy mạnh chiến lược “Môi giới chiết khấu sâu” ngay khi bắt đầu áp dụng giao dịch trong ngày - mốc đánh dấu cho sự tăng trưởng nhanh chóng của thị trường chứng khoán Việt Nam./ *Immediately after the arrival of the time of intraday trading, which will be the 'tipping point' for the rapid growth of the Vietnamese stock market, the preemptive 'Deep Discount Brokerage' strategy is promoted through the established growth base.*

5. Các rủi ro/ *Risks*

5.1. Rủi ro hoạt động/ *Operation risk*

- Để kiểm soát rủi ro hoạt động trong một mức độ nhất định, một loạt các hệ thống hoạt động kinh doanh bao gồm phát hiện/đánh giá rủi ro, đo lường, giám sát, báo cáo, kiểm soát/hỗ trợ sẽ được hình thành./ *In order to control operation risk within a certain level, a series of business activity system comprising risk recognition/evaluation, measurement, monitoring, report, control/relieving shall be constructed.*
- Mục tiêu của rủi ro hoạt động là nhằm hướng đến các biến cố do các yếu tố bên ngoài gây ra như tất cả các biến cố và thảm họa thiên nhiên xảy ra do quá trình kinh doanh không thích hợp hoặc sai lầm, do nhân lực, hệ thống. Rủi ro hoạt động phải được đo lường xuyên (hàng tháng, hàng quý) còn về tình trạng quản lý, phân tích nội dung phải được báo cáo thường xuyên cho cấp quản lý và Tiểu ban Quản trị rủi ro./ *Operation risk targets events by external factors such as all the events and natural disasters being occurred by improper or wrong business process, manpower, system, it shall be measured regularly (monthly, quarterly) and management status and analysis contents shall be reported to the management and Risk Management Committee regularly.*
- Mức độ rủi ro hoạt động sẽ được đo bằng cách sử dụng phương pháp đo lường mức độ rủi ro theo quy định của tổ chức giám sát hoặc dựa trên mô hình nội bộ. Nguồn vốn chủ sở hữu yêu cầu cũng sẽ được quản lý./ *Operation risk level shall be measured by using risk level measuring method specified by supervising institution or internal model and required owner's capital shall be managed.*
- Mỗi tổ chức phải thiết lập hạn mức đo lường rủi ro vốn và báo cáo kết quả lên trên bằng cách tổ chức giám sát định kỳ./ *Limit by each organization of measured risk capital shall be established and its result shall be reported by monitoring it periodically.*
- Bất kỳ vấn đề liên quan đến các quản lý rủi ro hoạt động khác đều sẽ được xử lý dựa trên nguyên tắc và quyết định của Tiểu ban Quản trị rủi ro./ *Any matter relevant to other operation risk management shall be based on guideline and resolution of Risk Management Committee.*

5.2. Rủi ro thị trường/ *Market risk*

- Các hoạt động kinh doanh cơ bản của SSV liên quan đến rủi ro thị trường là các hoạt động đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, đầu tư tiền gửi và cho vay ký quỹ./ *The basic businesses of SSV which involves market risk are bonds and shares investment, deposits investment and margin financing business.*
- Doanh thu từ các hoạt động này bị ảnh hưởng bởi những biến động về lãi suất và giá cổ phiếu, có thể do tình hình thị trường, có thể do những thay đổi về chính sách tiền tệ và những quy định pháp lý khác. Khi lãi suất và giá cổ phiếu biến động ngoài dự kiến, có thể dẫn tới rủi ro giảm sút doanh thu so với kế hoạch, thậm chí lỗ trên danh mục đầu tư./ *Revenues from these*

activities are affected by fluctuations in interest rates and stock prices. They possibly due to market situations, changes in monetary policy and other legal regulations. As interest rates and stock prices fluctuate unexpectedly, our revenue can be lower as planned or even suffer losses on the portfolio.

- Để giảm thiểu các rủi ro này, SSV luôn duy trì công tác quản trị rủi ro mang tính phối hợp chặt chẽ từ việc theo dõi, đánh giá, nhận định, dự báo thị trường, chiến lược đầu tư, đến hệ thống hạn mức, cảnh báo và quy trình xử lý./ *To minimize this risk, SSV always maintain coordinated risk governance closely from following, evaluating, identification, forecasting the market, providing investment strategies to limit, warning system and processing.*

5.3. Rủi ro tín dụng/Credit risk

- Các hoạt động đầu tư tiền của Công ty chứng khoán qua các kênh tiền gửi ngân hàng, cho vay ký quỹ, đầu tư trái phiếu chứa đựng rủi ro tín dụng. Rủi ro phát sinh khi Công ty chứng khoán không thu hồi được hoặc không thu hồi hết vốn đầu tư do đối tác không thực hiện hoặc mất khả năng hoàn trả./ *Business activities of securities companies that may incur credit risk include investment in bank deposits, margin-financing business and investment in bonds. Credit risk refers to the risk that securities companies are not able to collect its debts.*
- Hoạt động đầu tư tiền gửi tại ngân hàng thương mại có rủi ro tín dụng thấp hơn cả tuy nhiên vẫn cần có sự lựa chọn đối tác là Ngân hàng thương mại tín nhiệm cao. SSV áp dụng biện pháp đánh giá và chấm điểm tín dụng các Ngân hàng thương mại căn cứ trên báo cáo tài chính, các thông tin về tình hình tài chính và tình hình hoạt động để lựa chọn các đối tác có tín nhiệm cao nhất./ *Investment in banks' deposits has the lowest credit risk but SSV still needs to select partners with high credibility. SSV applies assessment measures and credit scoring for commercial banks based on their financial statements, information about financial status and operational status so that SSV can select partners who have the highest credit rating.*
- Cho vay ký quỹ là hoạt động cho vay có tài sản bảo đảm là danh mục cổ phiếu của khách hàng. Rủi ro tín dụng phát sinh với hoạt động này khi giá cổ phiếu giảm sút, làm giá trị tài sản bảo đảm giảm xuống nhưng khách hàng không bổ sung giá trị tài sản bảo đảm theo yêu cầu hoặc khi ép bán, giá cổ phiếu xuống quá thấp hoặc mất thanh khoản dẫn tới việc công ty chứng khoán không thu hồi được hết tiền cho vay. Để giảm thiểu rủi ro này, SSV thực hiện một loạt các biện pháp phối hợp:/ *Margin financing business is a lending activity, in which the Clients' stock portfolio is held as collateral. This activity incurs risks when stock price decline, the market value of the portfolio declined below a certain maintenance level but Clients do not provide additional collaterals or when the Securities Company cannot force the Clients to sell the stocks in a timely fashion. SSV performed a series of coordinated tools such as:*
 - + Lập danh mục hỗ trợ thận trọng trên cơ sở tuân thủ các quy định của UBCKNN, đồng thời chấm điểm các cổ phiếu trên các yếu tố thanh khoản, biến động giá và định giá cổ phiếu dựa trên báo cáo phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp. Danh mục cổ phiếu làm tài sản bảo đảm được đánh giá lại hàng tháng để kịp thời cập nhật tình hình biến động của cổ phiếu, đồng thời các trường hợp cá biệt cũng được đánh giá ngay khi cổ phiếu xuất hiện thông tin xấu./ *Strictly complying with the State Securities Commission's requirements. In addition, the list of stocks held on margin must meet certain risk management standards including liquidity, price volatility and stock evaluation, based on analysis reports covering the financial position of the related companies. List of shares as security assets*

are revalued monthly to timely updates on the stock volatility, while the isolated cases are evaluated as soon as bad news about shares appear.

- + Giám sát tình hình dư nợ và tỷ lệ rủi ro hàng ngày để kịp thời phát hiện các dấu hiệu rủi ro: ví dụ dư nợ có độ tập trung cao trên một khách hàng, trên một mã cổ phiếu, cổ phiếu có biến động giá bất thường, cổ phiếu có thông tin bất thường, cổ phiếu có biến động giao dịch bất thường và nghi vấn trong phiên giao dịch./ *Monitoring debt balance and risk ratio daily to timely detect signs of risk: for example, debt balance with high concentration on one client, on one stock code, stocks have extraordinary price volatility, unusual information, unusual transaction movements and suspicious during the session, etc.*

5.4. Rủi ro thanh khoản/ *Liquidity risk*

- Rủi ro thanh khoản xảy ra khi SSV mất khả năng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ đến hạn, không đáp ứng được nhu cầu thanh toán tiền mua chứng khoán của nhà đầu tư sử dụng vốn vay margin và chậm trễ hoặc không đáp ứng được yêu cầu trong hoạt động thanh toán của các nhà đầu tư trên tài khoản của họ duy trì tại SSV./ *Liquidity risk occurs when SSV fails to meet its debt obligations or unable to fulfill Clients' requests for money withdrawals/transfers, requests for money transfers for stock transactions.*
- SSV luôn phải đảm bảo quản lý hoạt động thanh toán của nhà đầu tư được vận hành nhanh chóng, an toàn và giảm thiểu chi phí. Việc quản lý các khoản đầu tư thanh khoản thấp cũng đòi hỏi cân đối cơ cấu của nguồn vốn chủ sở hữu một cách hợp lý, sao cho không ảnh hưởng đến nhu cầu tái đầu tư nguồn vốn khi giành được cơ hội đầu tư hiệu quả./ *SSV always ensure payment activities of investors are operated quickly, safely and economically. The management of illiquid investments is required structural balance of equity resources in a reasonable manner, so as not to affect the demand for capital reinvestment when the Company gains efficient investment opportunities.*
- Quy trình quản lý dòng tiền hết sức chặt chẽ, trên nguyên tắc chú trọng quản trị rủi ro thanh khoản một cách đặc biệt và phối hợp chặt giữa các phòng ban nghiệp vụ của SSV. Một hệ thống báo cáo thường xuyên và chi tiết được các bộ phận nghiệp vụ nắm chắc để kịp thời cập nhật thông tin./ *This achievement is maintained thanks to a strict cash flow management process, based on the principles of focusing liquidity risk management in a particular way and collaboration between departments at SSV. A regular and detailed reporting system is used to update information for operation departments.*

5.5. Rủi ro hệ thống và bảo mật thông tin/ *System risk and information security*

- SSV tập trung vào phát triển hệ thống tự động phát hiện, thông báo các rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, đồng thời cũng thiết lập lại tính sẵn sàng đáp ứng của hệ thống với phương pháp tiếp cận linh hoạt. Các hành động tức thời được đưa ra để ngăn chặn, giảm thiểu rủi ro có thể phát sinh lỗi./ *SSV utilize the automatic alert on any potential risks in these systems. SSV also restructured the availability of our spare capacity into dynamic approach. Immediate actions can be taken to eliminate the risks before issue happening.*
- Liên quan đến an toàn, bảo mật thông tin, SSV kiểm tra toàn bộ hệ thống hạ tầng để đảm bảo không có điểm mờ nào trong hệ thống bảo vệ có thể bị xâm nhập. Việc đánh giá hệ thống hàng năm được thực hiện bởi một đơn vị uy tín để đảm bảo các hệ thống có kết nối với bên ngoài được an toàn trước các cuộc tấn công mạng./ *Regarding information security, SSV reviewed the entire infrastructure to ensure no blink spot in our facilities protection for intrusion. Regular yearly vulnerability scanning has been done by certified third party to*

ensure all our external connected facilities being safe from cyber-attacks.

- Các quy định và quy trình của Bộ phận Công nghệ Thông tin (CNTT) đã được rà soát và cải tiến. Việc này nhằm siết chặt quản lý trong nội bộ nói chung cùng với các quy định và quy tắc cần tuân thủ./*ICT policies and procedure must review and refine. This further tightens the control within the ICT department with proper monitoring of discipline and code of conduct among technical staffs.*
- Liên quan tới tường lửa, thường xuyên cập nhật chính sách tường lửa cụ thể là: hạn chế tải tập tin từ môi trường internet, cập nhật bản vá cho các tường lửa, cập nhật phần mềm Cybereason và sao lưu dữ liệu database offline./*Regarding firewalls, regularly update firewall policies, specifically: restricting file downloads from the internet environment, updating patches for firewalls, updating Cybereason software and backing up offline database data.*
- Liên quan tới bảo mật thông tin của nhà đầu tư SSV xây dựng hệ thống mạng nội bộ an toàn:/*Regarding investor information security, SSV builds a secure internal network system:*
 - + Trang bị hệ thống tường lửa cho các phân vùng mạng riêng trong SSV;/ *Equip a firewall system for private network partitions in SSV;*
 - + Cài đặt phần mềm phòng chống virus cho các máy trạm;/ *Install anti-virus software for workstations;*
 - + Có quy trình bảo mật thông tin;/ *There is an information security process;*
 - + Có nhân viên chuyên trách có kiến thức về bảo mật an ninh mạng./ *There are specialized staff with knowledge of network security.*
- Liên quan tới quản lý dữ liệu khách hàng, SSV đã thực hiện:/ *Regarding customer data management, SSV has implemented:*
 - + Mã hóa HTTPS để bảo vệ lưu lượng truy cập internet;/ *HTTPS encryption to protect internet traffic;*
 - + Lưu trữ và phân quyền truy cập dữ liệu khách hàng trên hệ thống, đảm bảo không có một phòng ban nào có thể truy cập vào toàn bộ dữ liệu thông tin khách hàng;/ *Store and decentralize access to customer data on the system, ensuring that no one department can access all customer information data;*
 - + Dữ liệu được mã hóa khi trao đổi với đối tác;/ *Data is encrypted when exchanged with partners;*
 - + Dữ liệu của khách hàng được backup thường xuyên./ *Customer data is backed up regularly.*
- Liên quan tới phương án xử lý khi xảy ra sự cố bảo mật, SSV có quy trình về ứng phó sự cố an toàn bảo mật./ *Regarding solutions when security incidents occur, SSV has a process for responding to security incidents.*

5.6. Rủi ro tuân thủ/Compliance risk

- Rủi ro tuân thủ là rủi ro mà Công ty phải đối mặt trong trường hợp Công ty, nhân viên của Công ty vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Công ty, vi phạm các Quy định nội bộ, Quy trình nghiệp vụ, Quy chế, kể cả các Quy định về đạo đức nghề nghiệp./ *Compliance risk is the risk that the Company has to face in case the*

Company or its employees violate or fail to comply with the provisions of law, as stipulated in the company Charter, violate internal business processes and rules, including the rules of professional ethics.

- Phòng ngừa, hạn chế rủi ro tuân thủ được xem là công tác quan trọng của SSV. Một số biện pháp được Công ty thực hiện nhằm phòng ngừa rủi ro tuân thủ bao gồm: / *Preventing and minimizing compliance risk is considered an important work for the Company. Some measures implemented by the Company to prevent compliance risks include:*
 - + Thiết kế quy trình, bộ máy vận hành có sự kiểm tra chéo lẫn nhau giữa các cá nhân, bộ phận: các quy trình nghiệp vụ và bộ máy hoạt động được thiết kế với mục đích có sự kiểm tra chéo lẫn nhau để tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ, hạn chế sự lạm quyền và sớm phát hiện các sai phạm có thể xảy ra; / *Design process and operating system that can cross-examine between employees and business units: The business processes and operational apparatus is designed with the purpose of cross-checking to strengthen inspection and supervision, limiting abuses and detect violations that can occur;*
 - + Nâng cao ý thức tuân thủ của nhân viên: Công tác đào tạo, tuyên truyền về tuân thủ được chú trọng. Nhân viên mới được tuyển dụng đều được đào tạo, phổ biến về các quy trình, quy chế chung và các quy định đặc biệt có liên quan đến công việc của mình; / *Raising awareness of compliance: Training focuses on compliance. Newly recruited staff must be trained and disseminated on procedures and general rules and regulations specifically related to their work;*
 - + Thiết lập hệ thống kiểm tra, giám sát nội bộ; / *Set up test systems and internal monitoring;*
 - + Áp dụng kỷ luật nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm quy định của Công ty. / *Apply strict punishment with violations of the provisions of the Company.*

5.7. Rủi ro danh tiếng/ *Reputational risk*

- Rủi ro danh tiếng chính là những tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi trong quan niệm của Khách hàng về Công ty, có thể ảnh hưởng lớn đến nhu cầu sử dụng sản phẩm và dịch vụ, cũng như các hoạt động chung của toàn Công ty. / *Reputation risks are the losses and damages of value due to changes in the Clients' perception of the Company. These changes can affect the demand for products and services, as well as the general operations of the company.*
- Danh tiếng không chỉ đến từ các hình ảnh, thông tin của SSV trên các kênh truyền thông bên ngoài cũng như nội bộ, mà chính là các sản phẩm, dịch vụ, các tương tác dù là nhỏ nhất giữa đại diện hình ảnh SSV và khách hàng. / *Branding is not only pictures, information of SSV on external and internal communication channels, but also the smallest products, services, and interaction between SSV representatives and Clients.*
- Khi có thông tin không chính xác về SSV được đưa ra công luận, SSV cũng luôn tuân theo tính minh bạch để xử lý: sẵn sàng đối thoại trực tiếp cùng công luận, đưa ra những thông tin xác thực và tin tưởng để giải quyết sự việc. / *When incorrect information about SSV is published, SSV always adhere to transparency to handle: ready to talk directly with the public, give the authentic and reliable information to solve incidents.*
- SSV đang xây dựng quy trình cụ thể về việc đính chính thông tin sai lệch về SSV trên phương tiện truyền thông với quy định cụ thể mọi nhân viên SSV đều có trách nhiệm thông báo ngay khi có thông tin sai lệch. / *SSV is building process of correcting false information about the company on public media with specific regulations stipulating that all SSV's employees have*

the responsibility to inform the company once false information occurs.

5.8. Rủi ro quản trị nguồn nhân lực/ *Human resources risk*

- Nguồn nhân lực là tài sản quý nhất, là nhân tố tạo ra giá trị khác biệt của Công ty, SSV tiếp tục chú trọng việc phát triển chính sách và hoạt động quản lý nguồn nhân lực bài bản và toàn diện./ *Human resources is a factor creating differentiated value for the company, SSV continue to focus on developing fundamental and comprehensive policy and human resources management operation.*
- SSV xác định mình là một tổ chức thu hút và nuôi dưỡng nhân tài, sẵn sàng trao cơ hội để học, làm và cống hiến./ *SSV define ourselves as an organization which attracts and nurtures talents. SSV ready to give them opportunities to learn, work and dedicate.*
- SSV không ngừng nghiên cứu các chính sách đãi ngộ để đảm bảo sự hài lòng của nhân viên, tính công bằng trong nội bộ và cạnh tranh với thị trường, tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp cho nhân viên phát triển./ *SSV is constantly researching ways to improve the remuneration policy to ensure fairness and competition in the internal market, while creating a professional work environment to foster staff development.*

5.9. Rủi ro pháp lý/*Legal risk*

- Rủi ro pháp lý xảy ra cho Công ty trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh tranh chấp, kiện cáo, từ các bên liên quan trong quá trình hoạt động hàng ngày của Công ty./ *Legal risks for the Company occur during the observance of the law by changing regulations, non-compliance with regulations or when disputes arise among related parties in the course of everyday activities.*
- Nhằm hạn chế rủi ro phát sinh do thay đổi pháp luật hoặc tuân thủ, SSV sử dụng Luật sư của Công ty cũng như dịch vụ tư vấn pháp luật của tổ chức tư vấn pháp lý chuyên nghiệp trong trường hợp cần thiết./ *In order to limit risks arising from changes in the law or compliance, SSV consults its own legal team as well as professional legal consulting services.*
- Bộ phận pháp chế và các đơn vị tư vấn có trách nhiệm cập nhật các văn bản pháp quy mới ban hành cho Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan; nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật trong giai đoạn dự thảo sắp được ban hành đến các hoạt động của Công ty để có sự chuẩn bị thích hợp./ *Legal team and the consultants are responsible for updating the changes in legal documents to the Board of Management and related parties; SSV studies in detail both the impact of new legislation and draft proposals, and prepares the Company for operational observance.*
- Đồng thời, Bộ phận pháp chế cũng chịu trách nhiệm tham gia góp ý dự thảo các văn bản pháp quy có liên quan mật thiết đến hoạt động của Công ty được lấy ý kiến rộng rãi, tham gia các buổi hội thảo, phối hợp cùng các đơn vị trong ngành, thành viên các hiệp hội ngành nghề để góp ý chương trình xây dựng pháp luật, tổng kết các vướng mắc phát sinh từ việc áp dụng các quy định hiện tại để báo cáo Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đề xuất giải pháp xử lý khả thi./ *At the same time, the legal team is also responsible for constructing public opinions on legal drafts related to the activities of the Company, participating in workshops, collaborating with members of professional associations and other groups for comments regarding legislative program, summing up the problems arising from the application of the existing rules, reporting to the competent State authorities and proposing possible solutions for those problems.*

- Các quy trình, quy chế nội bộ của Công ty thường xuyên được rà soát để chỉnh sửa, cập nhật cho phù hợp với sự thay đổi của pháp luật./ *Procedures and internal regulations of the Company are reviewed regularly and updated according to changes in the law.*
- Tuân thủ pháp luật là một tiêu chí trong bộ đạo đức nghề nghiệp của Công ty được toàn thể Ban lãnh đạo, nhân viên Công ty cam kết thực hiện./ *Compliance with the law is a criterion in the ethics code the Company's leaders and employees promise to follow.*

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM/ *OPERATIONS IN THE YEAR*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Situation of production and business operations*

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year:*

- Tính đến thời điểm 31/12/2023, Công ty đã ghi nhận/ *As on December 31, 2023, the Company recorded:*
 - + Doanh thu hoạt động là 514.665.212.597 đồng, tăng 197.592.963.190 đồng so với cùng kỳ năm 2022 (tương đương tăng 62%)./ *Revenue was 514.665.212.597 VND, increased 197.592.963.190 VND compared to year 2022 (an increase of 62%).*
 - + Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 145.007.173.701 đồng, tăng 43.844.458.336 đồng so với cùng kỳ năm 2022 (tương đương tăng 43%)./ *Profit before tax achieved 145.007.173.701 VND, increased 43.844.458.336 VND over the year 2022 (an increased of 43%).*

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ *Implementation situation/actual progress against the plan:*

- Doanh thu trong năm 2023 tăng 197.592.963.190 đồng (tương đương tăng 62%) chủ yếu là do doanh thu từ các khoản nắm giữ đến ngày đáo hạn và doanh thu cho vay khách hàng tăng mạnh theo xu hướng của thị trường và chiến lược mở rộng phát triển kinh doanh của Công ty./ *Revenue in 2023 increased by 197.592.963.190 VND compared to last year (an increase of 62%). The main reason was in this year, gain from Held to maturity investments and margin loan revenue increased sharply suitable with the market trends and the company's business strategy in expansion strategy.*
- Chi phí trong năm 2023 tăng 150.485.474.545 đồng so với cùng kỳ năm 2022 (tương đương tăng 94%) là do Công ty đẩy mạnh hoạt động môi giới, hoạt động giao dịch ký quỹ dẫn đến những chi phí liên quan tương ứng như chi phí lãi vay, chi phí cho hoạt động môi giới cũng tăng theo. Ngoài ra, Công ty cũng phát sinh các chi phí liên quan đến việc hoạt động của chi nhánh Hà Nội như lương nhân viên, thuê văn phòng, sửa chữa cải tạo văn phòng.../ *Operating expenses in 2023 increased significantly by 150.485.474.545 VND over 2022 (an increase of 94%) because the company invested more on brokerage activities, margin trading activities compared to last year leading to corresponding related expenses such as interest expenses, brokerage costs also increased accordingly. Moreover, the Company also incurred some expense in relation to new branch activities in Ha Noi such as salary, set-up office, office rental...*
- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023 tăng 2.724.938.220 đồng so với năm 2022 do chi phí lương cho nhân viên tăng, số lượng nhân viên tăng, Công ty phát triển các hoạt động marketing và đầu tư máy móc thiết bị mới phục vụ cho việc kinh doanh./ *Business administration expenses increased 2.724.938.220 VND compared to last year in line with the increase in number of employees, salary, conducted some marketing activities, and*

investment in new machine and equipment for business operations.

2. Tổ chức và nhân sự/ *Organization and Human resource*

2.1. Danh sách Ban Tổng Giám đốc/ *List of the Board of Management*

STT/ No.	Họ và tên/ Full name	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Chức vụ/ Position	Thời gian đảm nhiệm/ Appointment	Ghi chú/ Note
1	Han Bokhee	11/11/1974	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc/ Chairman of MC cum General Director	Từ 14/08/2020 đến nay/ From Aug 14, 2020 to now	Thạc sĩ/ MBA
2	Yang Seungwon	18/12/1977	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	Từ 28/04/2022 đến nay/ From April 28, 2022 to now	Cử nhân/ Bachelor

Kế toán trưởng/ Chief Accountant

Họ và tên/ Full name	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Chức vụ/ Position	Thời gian đảm nhiệm/ Appointment	Ghi chú/ Note
Nguyễn Thị Huệ Hương	16/04/1987	Kế toán trưởng/ Chief Accountant	Từ 08/03/2021 đến nay/ From Mar 08, 2021 to now	Cử nhân/ Bachelor

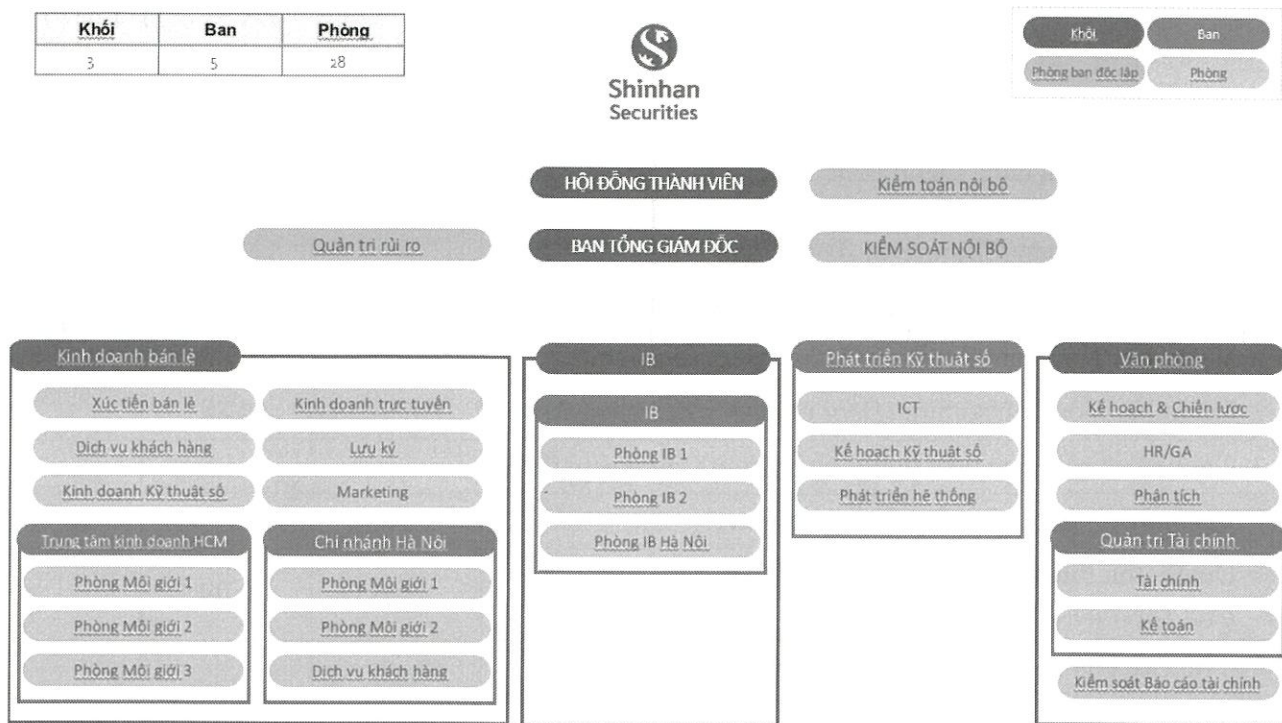
2.2. Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc/ *Changes in the Board of Management:*

Họ và tên/ Full name	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Chức vụ/ Position	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ/ Qualification	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/ Date of appointment/dismissal
Kang Sang In	09/02/1978	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	Cử nhân/ Bachelor	Miễn nhiệm/ Dismissed: 04/03/2023

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động/ *Number of staffs. Brief information and changes on the employee's policies.*

- Số lượng cán bộ, nhân viên SSV tính đến cuối năm 2023./ *Number of staffs as on 31 December, 2023: 92 người/ 92 employees.*
- Chính sách đối với người lao động tại Công ty được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành./ *Policies for employees at SSV are implemented in compliance with current law.*

- Cơ cấu tổ chức nhân sự trong năm 2023:/ *Personnel organization in the year 2023:*



3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/*Investment activities, project implementation*

3.1. Các khoản đầu tư lớn/*Major investments:*

Các khoản đầu tư lớn: tại ngày 31/12/2023 Công ty có khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng (1,901,953,463,541 VNĐ), chứng chỉ tiền gửi (208,000,000,000 VNĐ) và trái phiếu (760.000.000.000 VNĐ)./*Major investments: on December 31st 2023, the Company has term deposits at the bank (VND 1,901,953,463,541), certificates of deposit (VND 208,000,000,000) and bonds (VND 760.000.000.000).*

3.2. Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies:* Không/ *No.*

4. Tình hình tài chính/*Financial situation*

4.1. Tình hình tài chính/*Financial situation*

ĐVT/ *Unit:* VND

Chỉ tiêu/ <i>Indicators</i>	Năm/ <i>Year</i> 2022	Năm/ <i>Year</i> 2023	% tăng giảm/ % <i>change</i>
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	4.044.739.673.964	6.666.414.986.875	65%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	317.460.012.287	514.665.212.597	62%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from business activities</i>	101.373.326.706	145.650.577.753	44%
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	(210.611.341)	(643.404.052)	205%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	101.162.715.365	145.007.173.701	43%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	80.474.563.866	115.605.616.889	44%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ Major financial indicators:

ĐVT/ Unit: Lần/ Time

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm/ Year 2022	Năm/ Year 2023	Ghi chú/ Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio</i> : Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)	1.38	1.83	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>Capital Structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	0.66	0.47	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owner's Equity ratio</i>)	1.94	0.88	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operation Capability Ratio</i>			
Vòng quay tổng tài sản/ <i>Total asset turnover</i> :			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (<i>Net revenue/ Average Total Assets</i>)	0.08	0.09	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ <i>Profitability</i> :			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/Net revenue Ratio</i>)	0.22	0.25	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/total capital Ratio</i>)	0.05	0.04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/Total assets Ratio</i>)	0.02	0.02	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Profit from business activities/Net revenue Ratio</i>)	0.28	0.32	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.
5.1. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu/ Shareholders structure:

STT/ No.	Tên tổ chức/ Name	Quốc tịch/ Nationality	Số vốn góp (VNĐ)/ Contributed capital (VND)	Tỷ lệ nắm giữ so với vốn điều lệ/ Ratio
1	Shinhan Securities Co., Ltd.	Hàn Quốc/ Korean	1.912.600.000.000	100%

5.2. Tình hình thay đổi vốn điều lệ/ Change of charter capital

Ngày/ Date	Vốn điều lệ (VNĐ)/ Charter capital (VND)	Số giấy phép/ License No.
04/02/2016	146.000.000.000	123/GP-UBCK
27/12/2017	812.600.000.000	62/GPĐC-UBCK
27/12/2021	1.912.600.000.000	124/GPĐC-UBCK

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company*

6.1. Năng lượng và nước/ *Energy and Water*

Với đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính chứng khoán, các hoạt động của SSV không gây tác động trực tiếp đến môi trường. Tuy nhiên, chúng tôi luôn cố gắng kiểm soát sử dụng tiết kiệm điện và nước, luôn tuân thủ quy định về phân loại rác thải và xử lý nước thải của Ban quản lý tòa nhà./ *As an enterprise operating in the field of finance and securities, SSV's activities do not have a direct impact on the environment. However, we always try to control and save electricity and water, strictly comply with the regulations on waste classification and wastewater treatment of the Building Management.*

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ *Compliance with the law on environmental protection:*

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:/ *Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.: Không/ No.*
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:/ *The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment: Không/ No.*

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động/ *Policies related to employees*

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động./ *Number of employees, average wages of workers.*
Tính đến ngày 31/12/2023, số nhân viên tại Công ty là 92 người với mức lương trung bình là VND 35.686.137/người lao động/tháng./ *92 employees; average wages of worker is VND 35,686,137 employee/month.*
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động./ *Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*
 - + Nhân viên làm tại Công ty được hưởng đầy đủ các chế độ quyền lợi theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động./ *Employee working at the Company have all right and benefit according law to ensure health, safety and welfare.*
 - + Ngoài ra, Công ty còn có các chính sách phúc lợi cho người lao động như: tổ chức sinh nhật, quà cho nhân viên vào các ngày lễ (8/3, 20/10, giáng sinh, tết dương lịch), bảo hiểm sức khỏe, chế độ cưới hỏi, thai sản...), số ngày nghỉ phép là 16 ngày, trao giải thưởng cho nhân viên xuất sắc, áp dụng các chương trình/ chính sách ưu đãi cho nhân viên.../ *Besides the policies of salary and bonus under the Labor Code and the Company's regulations, the Company also has welfare policies for employees such as birthday party and gifts for employees on holidays (8/3, 20/10, Christmas, Solar New Year's Day), health insurance, wedding, maternity ...), annual leave per year is 16 days, reward to the best employees, apply the special policy/ product to employee...*

- Hoạt động đào tạo người lao động/ *Employee training*
 - + Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 5 giờ/năm;/ *The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff: 5 hours per year;*
 - + Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp;/ *The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development;*
 - + Công ty tổ chức các chương trình huấn luyện, đào tạo cho người lao động về kỹ năng nghiệp vụ, IT, phòng chống rửa tiền, giúp nhân viên nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ./ *The Company organizes many programs for employee on operation skill, IT training, AML training to support employee growth and professional development.*

6.4. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/ *Report on green capital market activities under the guidance of the SSC.*

Không tham gia thị trường vốn xanh./ *Not participating in capital market.*

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC/REPORTS AND ASSESSMENTS OF THE BOARD OF MANAGEMENT

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Assessment of operating results*

1.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Business Result*

DVT/Unit: VND

Các chỉ tiêu/ <i>Items</i>	2023	2022	Tăng/Giảm <i>Increase/Decrease</i>	
			Giá trị/ <i>Value</i>	% chênh lệch/ % <i>variance</i>
I. Doanh thu hoạt động/ <i>Revenue</i>	514.665.212.597	317.072.249.407	197.592.963.190	62%
II. Chi phí hoạt động/ <i>Operating expense</i>	311.049.502.147	160.564.027.602	150.485.474.545	94%
III. Doanh thu hoạt động tài chính/ <i>Financial income</i>	557.287.963	387.762.880	169.525.083	44%
IV. Chi phí tài chính/ <i>Financial expense</i>	624.703.056	349.878.595	274.824.461	79%
VI. Chi phí quản lý/ <i>General and administration expense</i>	57.897.717.604	55.172.779.384	2.724.938.220	5%
VII. Kết quả hoạt động/ <i>Operating result</i>	145.650.577.753	101.373.326.706	44.277.251.047	44%
VIII. Thu nhập khác và chi phí khác/ <i>Other income and expense</i>	(643.404.052)	(210.611.341)	(432.792.711)	205%

IX. Tổng lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	145.007.173.701	101.162.715.365	43.844.458.336	43%
X. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp TNDN/ <i>Corporate income tax (CIT)</i>	29.401.556.812	20.688.151.499	8.713.405.313	42%
XI. Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN/ <i>Profit after tax</i>	115.605.616.889	80.474.563.866	35.131.053.023	44%

1.2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được/ *The Company's achievements*

- Mở rộng số dư ký quỹ thông qua cải tiến chính sách và quy trình./ *Expanding margin balances through policy and process improvements.*
- Tăng cơ sở khách hàng thông qua chiến lược khuyến mãi Môi giới chiết khấu sâu./ *Increase customer base through Deep Discount Brokerage strategy promotion.*
- Tăng khả năng cạnh tranh bán lẻ thông qua nâng cao nền tảng kỹ thuật số và tiếp thị khách hàng./ *Increase retail competitiveness through enhanced digital platform and customer marketing.*

2. Tình hình tài chính/ *Financial Situation*

2.1. Tình hình tài sản/ *Assets*

- Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2023 là 6.666.414.986.875 đồng, tăng 65% so với năm 2022 do trong năm Công ty đẩy mạnh mảng kinh doanh bán lẻ bằng hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, doanh thu và lợi nhuận trong kỳ theo đó gia tăng. Cơ cấu tài sản chủ yếu tập trung ở tài sản tài chính 98,6% và tài sản cố định chiếm 0,7%, các tài sản khác chỉ chiếm 0.7%./ *Total assets of the company as at December 31, 2023 was 6.666.414.986.875 VND, increased 65% compared to 2022 because the company promoted margin activities, profit therefore increased through out the year as a result. The structure of assets mainly remains as financial assets accounted for 98.6%, the fixed assets accounted for 0.7%, other assets only accounted for 0.7%.*
- Cơ cấu nguồn vốn gồm vốn chủ sở hữu chiếm 34,1%. Nợ phải trả khác chiếm 65,9%./ *Capital structure includes shareholder's equity which accounted for 34.1% and liabilities accounted for 65.9%.*

2.2. Tình hình nợ phải trả/ *Debt payable*

Cuối năm 2023, Công ty có dư nợ vay ngắn hạn: 4.395.128.372.564 VND./ *At the end of 2023, the Company had short-term loans: 4.395.128.372.564 VND.*

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ *Improvements in organizational structure, policies, and management*

- Hệ thống hóa Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro./ *Systemization of Internal Control and Risk Management.*
- Cơ cấu, bổ sung các Phòng/Ban trong Công ty phù hợp với nhu cầu và chiến lược kinh doanh của SSV./ *Structure and supplement of Division/Department in the Company for suitable with SSV's demand and business strategies.*

- Phát triển hệ thống quản trị rủi ro, các quy định nội bộ và quy trình làm việc./ *Development of risk management system, internal regulations and working processes.*

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ *Development plans in future*

- Gia tăng lợi nhuận bán lẻ./ *Increase Retail Profitability:*
 - + Tăng cường hoạt động ký quỹ thông qua việc mở rộng tổ chức và cải tiến hệ thống./ *Strengthen margin business through expansion of organization and system improvement;*
 - + Triển khai nền tảng kỹ thuật số khác biệt (Đa dạng hóa nội dung)./ *The differentiated digital platform implementation (Diversification of contents).*
- Tăng cường năng lực hoạt động Ngân hàng đầu tư./ *Strengthen ability of IB business:*
 - + Mở rộng nhóm khách hàng và nhà đầu tư./ *Expanding Customer and Investor Pool;*
 - + Tiếp tục mở rộng phạm vi sản phẩm./ *Continues to expand product coverage.*
- Các bước phát triển chiến lược Môi giới chiết khấu sâu./ *Incremental steps for DDBK (Deep Discount Brokerage):*
 - + Xây dựng nền tảng chiến lược Môi giới chiết khấu sâu cho khách hàng đại chúng./ *Building a DDBK strategy foundation for mass customers;*
 - + Thu hút khách hàng cá nhân thông qua OneShinhan và hợp tác có chọn lọc./ *Attracting the individual customer through OneShinhan and selective partnership.*
- Khởi xướng các hoạt động kinh doanh mới./ *New business Initiation:*
 - + Thiết lập cơ cấu tổ chức và quỹ vận hành cho hoạt động kinh doanh mới./ *Set the organization and operating fund for new business;*
 - + Xúc tiến hoạt động môi giới cho các tổ chức./ *The brokerage business promotion for institutions.*

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)/ *Explanation from Board of Management for audit opinions (if any)*

Không./ *No.*

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY/ *CORPORATE GOVERNANCE*

1. Hội đồng thành viên/ *Members' Council*

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng thành viên/ *Members and structure of Members' Council:*

STT/ No.	Thành viên HĐTV/ <i>Member of Members' Council</i>	Chức vụ/ Position	Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment	Đại diện phần vốn góp/ <i>Representative for contributed capital</i>
1	Han Bok Hee	Chủ tịch HĐTV/ <i>Chairman of Member's Council</i>	02/06/2020	40%
2	Yang Seungwon	Thành viên HĐTV/ <i>Member of Members' Council</i>	02/06/2020	30%
3	Oh Kyungjae	Thành viên HĐTV/ <i>Member of Members' Council</i>	13/12/2023	30%

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng thành viên/ *The committees of the Members' Council:*

Trực thuộc Hội đồng thành viên theo cấu trúc quản trị hiện tại của Công ty gồm có: *Under Members' Council according to the company's current governance structure, there are:*

- Kiểm toán nội bộ: chịu trách nhiệm hỗ trợ Hội đồng thành viên trong mọi hoạt động của Công ty, độc lập với Ban Tổng Giám đốc để đánh giá tính hiệu quả hoặc khuyến nghị những sửa đổi, bổ sung trong hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, của các bộ phận nghiệp vụ của Công ty. *Internal Audit: is responsible for supporting the Members' Council in all activities of the Company, independent of the Board of Management to evaluate the effectiveness or recommend amendments and supplements in the activities of the Board of Management and professional divisions of the Company.*
- Tiểu ban Quản trị rủi ro: chịu trách nhiệm hỗ trợ Hội đồng thành viên đánh giá tính hiệu quả của bộ máy quản trị rủi ro, hoạt động quản trị rủi ro trong mọi hoạt động của Công ty, khuyến nghị các mô hình quản trị rủi ro phù hợp với hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật. *Risk Management Committee: is responsible for supporting the Members' Council in assessing the effectiveness of the risk management apparatus, risk management activities in all activities of the Company, and recommending models Risk management in accordance with the Company's operations and legal regulations.*

1.3. Hoạt động của Hội đồng thành viên/ *Activities of the Members' Council:*

STT/ No.	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Resolution/ Decision No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
1	01/2023/NQ- HĐTV	03/03/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung báo cáo kiểm toán nội bộ về hoạt động Phòng chống rửa tiền năm 2022. <i>To go through the content of the Report of Internal Audit for Anti-money laundering in 2022.</i> - Thông qua nội dung Báo cáo tài chính quý 4 năm 2022 của Công ty. <i>To go through the content of the Financial Statement in Q4/2022 of the Company.</i> - Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 04/03/2023 đối với ông KANG SANG IN, Hộ chiếu số M34210079 cấp ngày 07/11/2016 tại Hàn Quốc. <i>To dismiss the position of Deputy General Director of SSV from the date of March 04, 2023 to Mr. KANG SANG IN, Passport No. M34210079 issued on November 07, 2016 in Korea.</i> 	100%

2	03/2023/NQ-HĐTV	14/11/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2023 của Công ty./ <i>To go through the content of quarter, semi-annual, annual Financial statement in 2023 of the Company.</i> - Thông qua nội dung Báo cáo tài chính quý 3 năm 2023 của Công ty./ <i>To go through the content of the Financial Statement in Q3/2023 of the Company.</i> 	100%
3	02/2023/NQ-HĐTV	13/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thay đổi thành viên Hội đồng thành viên theo quyết định của Chủ sở hữu./ <i>To implement on changing member of Members' Council as Owner's decision:</i> + Miễn nhiệm thành viên Hội đồng thành viên Công ty đối với ông KIM JAEHYUN kể từ ngày 13/12/2023./ <i>To dismiss a member of Members' Council of SSV to Mr. KIM JAEHYUN from the date of December 13, 2023.</i> + Bổ nhiệm thành viên mới của Hội đồng thành viên Công ty kể từ ngày 13/12/2023 đối với ông OH KYOUNGJAE, đại diện cho 30% vốn chủ sở hữu, quốc tịch Hàn Quốc./ <i>To appoint a new member of Members' Council of SSV to Mr. OH KYOUNGJAE from the date of December 13, 2023, represents 30% charter capital, nationality: Republic of Korea.</i> - Thực hiện quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty./ <i>To implement the decision on amending, supplementing of the Charter of the Company.</i> - Thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty./ <i>To go through the content of the Financial Statement in 2022 of the Company.</i> - Thông qua nội dung Báo cáo tài chính quý 1 năm 2023 của Công ty./ <i>To go through the content of the Financial Statement in Q1/2023 of the Company.</i> 	100%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc/ Transactions, remunerations and benefits of the Members' Council and the Board of Management

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích trong năm 2023/ Salary, rewards, remuneration and benefits in 2023:

- Hội đồng thành viên/MC's member: Không nhận thù lao./ No remuneration and benefits.
- Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc./ Income of Board of Management:

Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT/ General Director cum Chairman of MC	5,322,789,506 VND
Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT/ Deputy General Director cum Member of MC	5,356,930,703 VND

3.2. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/ Contracts or transactions with internal shareholders:

Ký Hợp đồng vay với Chủ sở hữu (Shinhan Securities Co., Ltd.)/ Signed the Loan Agreement with Owner (Shinhan Securities Co., Ltd.):

- Ngày/ Date: 27/04/2023
- Giá trị/ Amount: USD 20.000.000
- Thời hạn/ Term: 12 tháng/12 months.

3.3. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty./ Assessing the implementation of regulations on corporate governance:

Chủ sở hữu giao cho Hội đồng thành viên, nhân danh Chủ sở hữu, để ra quyết định và thực hiện các quyền của Chủ sở hữu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Mọi hoạt động trọng yếu của Công ty thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng thành viên đều được báo cáo đầy đủ và kịp thời với Chủ sở hữu./ The Owner assigns the Members' Council, for and on behalf of the Owner, to make decisions and exercise the Owner's rights according to law and Company's Charter. All key activities of the Company under the decision-making authority of the Members' Council are fully and promptly reported to the Owner.



VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

1. Ý kiến kiểm toán/ Auditor's opinions

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Chi nhánh Công ty TNHH KPMG./ Independent audited unit: KPMG Limited Branch.
- Ý kiến kiểm toán trên Báo cáo tài chính năm 2023: Chấp nhận toàn phần./ Auditor's opinion on Financial Statement year 2023: Unqualified opinion.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/ Audited financial statements

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán./ Audited annual financial statements in year 2023 includes: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; Financial Statements Explanation.

Chi tiết đính kèm theo Báo cáo thường niên./ *Details as attached file.*

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE



HAN BOK HEE

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chairman of Members' Council cum General Director

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng Khoán Tp Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Công ty: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM

Mã chứng khoán: không có

Trụ sở chính: Phòng 2201, Lầu 22 và Phòng 805, Lầu 08, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 6299 8000 **Fax:** 028 6299 4232

Người công bố thông tin: Ông HAN BOKHEE – Chủ tịch Hội đồng thành viên

Địa chỉ: Phòng 2201, Lầu 22 và Phòng 805, Lầu 08, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại (Cơ quan): 028 6299 8000 **Fax:** 028 62994232

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CỦA CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 16/04/2024 tại đường dẫn <https://shinhansec.com.vn/vi/tin-tuc-shinhan/bao-cao-thuong-nien.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2023

Ngày 16 tháng 4 năm 2024

Đại diện tổ chức



HAN BOK HEE

Chủ tịch Hội đồng thành viên

